**BẢN THUYẾT MINH MỘT SỐ NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHỦ YẾU TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ 17/2016/TT-NHNN QUY ĐỊNH HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI TIỀN TỆ**

**CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

| **STT** | **Quy định tại Thông tư 17/2016/TT-NHNN** | **Một số nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ tại dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 17/2016/TT-NHNN** |
| --- | --- | --- |
| 1 | **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  1. Bên môi giới tiền tệ (sau đây gọi là bên môi giới) là ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận hoạt động môi giới tiền tệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của ngân hàng thương mại hoặc Giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài do Ngân hàng Nhà nước cấp.  2. Khách hàng được môi giới tiền tệ (sau đây gọi là khách hàng) là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính khác. | **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  1. Bên môi giới tiền tệ (sau đây gọi là bên môi giới) là ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận hoạt động môi giới tiền tệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của ngân hàng thương mại hoặc Giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài do Ngân hàng Nhà nước cấp.  2. Khách hàng được môi giới tiền tệ (sau đây gọi là khách hàng) là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng ~~và tổ chức tài chính khác~~.  **Cơ sở đề xuất:**  Điều chỉnh đối tượng áp dụng (bỏ tổ chức tài chính khác không phải là ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) để phù hợp với quy định về môi giới tiền tệ tại Khoản 20 Điều 4 Luật TCTD 2024 *“Môi giới tiền tệ là việc làm trung gian có thu phí môi giới để thu xếp thực hiện hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác theo quy định của Luật này giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài”.* |
| 2 | **Điều 3. Giải thích từ ngữ**  Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  1. Môi giới tiền tệ là việc làm trung gian có thu phí môi giới để thu xếp thực hiện các hoạt động ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định tại Điều 5 Thông tư này giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính khác.  2. Tổ chức tài chính khác là tổ chức tài chính được xác định theo quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền.  3. Phí môi giới tiền tệ là số tiền khách hàng phải trả cho bên môi giới để được cung ứng dịch vụ môi giới tiền tệ. | **Điều 3. Giải thích từ ngữ**  Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  1. Môi giới tiền tệ là việc làm trung gian có thu phí môi giới để thu xếp thực hiện các hoạt động ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định tại Điều 5 Thông tư này giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài~~, tổ chức tài chính khác~~.  ~~2. Tổ chức tài chính khác là tổ chức tài chính được xác định theo quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền.~~  3. Phí môi giới tiền tệ là số tiền khách hàng phải trả cho bên môi giới để được cung ứng dịch vụ môi giới tiền tệ.  **Cơ sở đề xuất:**  - Để phù hợp với quy định về môi giới tiền tệ tại Khoản 20 Điều 4 Luật TCTD 2024.  - Bãi bỏ Khoản 2 Điều 3 do Luật Phòng để phù hợp với Khoản 20 Điều 4 Luật TCTD 2024 (tổ chức tài chính khác không còn thuộc đối tượng tham gia giao dịch môi giới tiền tệ). |
| 3 | **Điều 4. Nguyên tắc môi giới tiền tệ**  1. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải ban hành quy định nội bộ về hoạt động môi giới tiền tệ phù hợp với quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan, trong đó phải bao gồm tối thiểu các nội dung sau: quy trình, thủ tục thực hiện môi giới tiền tệ; phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của những người liên quan đến hoạt động môi giới tiền tệ; quản lý rủi ro đối với hoạt động môi giới tiền tệ.  Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy định nội bộ về hoạt động môi giới tiền tệ, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải gửi trực tiếp hoặc bằng đường bưu điện cho Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) quy định nội bộ được ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.  2. Việc thực hiện môi giới tiền tệ phải tuân thủ quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật khác có liên quan.  3. Có ít nhất một bên khách hàng được môi giới tiền tệ là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng.  4. Đảm bảo trung thực, khách quan, vì lợi ích hợp pháp của khách hàng:  a) Thông tin về giao dịch được môi giới tiền tệ và thông tin khác được khách hàng cho phép cung cấp phải được phản ánh đầy đủ, chính xác;  b) Không được cung cấp thông tin sai lệch hoặc can thiệp dưới mọi hình thức nhằm làm sai lệch thông tin dẫn đến khách hàng đánh giá không chính xác về giao dịch được môi giới tiền tệ và/hoặc ảnh hưởng tới lợi ích hợp pháp của khách hàng;  5. Không cung cấp thông tin liên quan đến khách hàng và giao dịch được môi giới tiền tệ cho bên thứ ba, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng.  6. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được đồng thời vừa là bên môi giới, vừa là một bên thực hiện giao dịch được môi giới tiền tệ với khách hàng. | **Điều 4. Nguyên tắc môi giới tiền tệ**  1. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải ban hành quy định nội bộ về hoạt động môi giới tiền tệ phù hợp với quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan, trong đó phải bao gồm tối thiểu các nội dung sau: quy trình, thủ tục thực hiện môi giới tiền tệ; phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của những người liên quan đến hoạt động môi giới tiền tệ; quản lý rủi ro đối với hoạt động môi giới tiền tệ.  Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy định nội bộ về hoạt động môi giới tiền tệ, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải gửi trực tiếp hoặc bằng đường bưu điện cho Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) quy định nội bộ được ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.  2. Việc thực hiện môi giới tiền tệ phải tuân thủ quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật khác có liên quan.  ~~3. Có ít nhất một bên khách hàng được môi giới tiền tệ là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng.~~  4. Đảm bảo trung thực, khách quan, vì lợi ích hợp pháp của khách hàng:  a) Thông tin về giao dịch được môi giới tiền tệ và thông tin khác được khách hàng cho phép cung cấp phải được phản ánh đầy đủ, chính xác;  b) Không được cung cấp thông tin sai lệch hoặc can thiệp dưới mọi hình thức nhằm làm sai lệch thông tin dẫn đến khách hàng đánh giá không chính xác về giao dịch được môi giới tiền tệ và/hoặc ảnh hưởng tới lợi ích hợp pháp của khách hàng;  5. Không cung cấp thông tin liên quan đến khách hàng và giao dịch được môi giới tiền tệ cho bên thứ ba, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng.  6. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được đồng thời vừa là bên môi giới, vừa là một bên thực hiện giao dịch được môi giới tiền tệ với khách hàng.  **Cơ sở đề xuất:**  Đối tượng tham gia môi giới tiền tệ đã được sửa đổi để phù hợp với Khoản 20 Điều 4 Luật TCTD 2024 chỉ bao gồm tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng; do đó Khoản 3 Điều 4 không còn cần thiết. |
| 4 | **Điều 6. Phương thức thực hiện môi giới tiền tệ**  Bên môi giới có thể thực hiện hoạt động môi giới tiền tệ thông qua giao dịch trực tiếp hoặc gián tiếp qua mạng máy vi tính và/hoặc điện thoại với khách hàng, hoặc các phương thức khác do các bên thỏa thuận phù hợp với Điều kiện của các bên, tuân thủ quy định của pháp luật. | **Điều 6. Phương thức thực hiện môi giới tiền tệ**  Bên môi giới có thể thực hiện hoạt động môi giới tiền tệ với khách hàng thông qua giao dịch trực tiếp hoặc giao dịch điện tử theo quy định của Luật Giao dịch điện tử.  **Cơ sở đề xuất:**  Sửa đổi nội dung liên quan tới phương thức thực hiện môi giới tiền tệ, cụ thể thay “hoặc gián tiếp qua mạng máy vi tính và/hoặc điện thoại hoặc các phương thức khác do các bên thỏa thuận phù hợp với Điều kiện của các bên, tuân thủ quy định của pháp luật” bằng “ hoặc giao dịch điện tử theo quy định của Luật Giao dịch điện tử” để phù hợp với Luật giao dịch điện tử 2023 và tình hình thực tiễn.  Tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 3 Luật giao dịch điện tử 2023 có quy định:  “*1. Giao dịch điện tử là giao dịch được thực hiện bằng phương tiện điện tử.*  *2. Phương tiện điện tử là phần cứng, phần mềm, hệ thống thông tin hoặc phương tiện khác hoạt động dựa trên công nghệ thông tin, công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện từ hoặc công nghệ khác tương tự.*” |